

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-12-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Minh

## 2. Ông Nguyễn Văn Quân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trình Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chi Trinh Thi K - Sinh năm: 1984

*Địa chỉ:* Thôn 3, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt)

2. *Bi đơn*: Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1978

*Địa chỉ:* Thôn 3, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 7, phân trại số 4, trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/9/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trịnh Thị K trình bày: chị và anh H kết hôn với nhau vào ngày 23/01/2006, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga N cũ (nay là xã Nga P) cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống anh H thường đánh chửi vợ con, lấy tài sản gia đình đi bán để chơi bời, cờ bạc, sô đề, rượu chè. Sau đó anh H phạm tội, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong với thời hạn là 14 năm tù. Để cuộc sống của chị và con được ổn định, chị đề nghị Tòa giải quyết được ly hôn anh H theo quy định; Về con: vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2007. Hiện tại cháu Q đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H

cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Do anh H đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong nên anh có ý kiến về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn chị K; về con: anh đồng ý để con cho chị K nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con vì anh đang chấp hành án nên chưa có điều kiện; về tài sản: anh không có ý kiến gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Chị K và anh H đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét yêu cầu của các bên đương sự thuộc quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các bên đương sự đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên quan điểm về hôn nhân, con chung, tài sản như nội dung đơn khởi kiện;

Đối với bị đơn anh H, được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của Trại giam Thanh Phong, nơi anh đang chấp hành án. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị K, cho chị K được ly hôn anh H; về con: giao cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2007 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị K phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị K và anh Trần Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H thường đánh chửi vợ con, lấy tài sản gia đình đi bán để chơi bời, cờ bạc, số đề, rượu chè. Sau đó, anh H có hành vi vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong. Chị K yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Hoàn cũng nhất trí. Xét cuộc sống chung của chị K và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K ly hôn anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2007. Hiện tại cháu Q đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị K được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng. Cháu Q có nguyện vọng xin ở cùng mẹ. Anh H đồng ý để con cho chị K nuôi dưỡng. Qua xác minh thực tế, cháu Q đang ở cùng chị K. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cho chị K nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: do anh H đang đi chấp hành án không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị K không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trịnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị K cho chị K được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con: Giao cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2007 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị K phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã

nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010866 ngày 30/9/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị K đã nộp đủ án phí DSST.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự*

4. Quyền kháng cáo: Chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Huệ***

